

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI  
TRƯỜNG MN THỊ TRẦN CỬ CHI 2

Số: 52/QĐ-MNTTCC2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Củ Chi, ngày 03 tháng 03 năm 2023

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc công bố công khai số liệu dự toán năm 2023**

#### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON THỊ TRẦN CỬ CHI 2**

*Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài Chính; Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT – BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ đề nghị bộ phận kế toán;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1: Công bố công khai số liệu dự toán năm 2023 (theo biểu đính kèm).

Điều 2: Ban giám hiệu, bộ phận kế toán chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

#### **Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- Lưu: VT.



**Huỳnh Thị Diễm**

Đơn vị: TRƯỜNG MN THỊ TRẦN CỬ CHI 2

Chương: 622

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 2023**

(Kèm theo Quyết định số 52/QĐ-MNTTCC2 ngày 03/03/2023 của trường MN Thị Trần Cử Chi 2)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

| Số TT      | Nội dung                                                | Dự toán được giao |
|------------|---------------------------------------------------------|-------------------|
| 1          | 2                                                       | 3                 |
| <b>A</b>   | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>      |                   |
| <b>I</b>   | <b>Số thu phí, lệ phí</b>                               | 548               |
| <b>II</b>  | <b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>                 |                   |
| <b>1</b>   | <b>Chi sự nghiệp.....</b>                               | 548               |
| a          | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                          | 548               |
| b          | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                    |                   |
| <b>2</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                           |                   |
| a          | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                        |                   |
| b          | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ                  |                   |
| <b>III</b> | <b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>            |                   |
| <b>B</b>   | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>                   | 11.528            |
| <b>I</b>   | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>                       |                   |
| <b>1</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                           |                   |
| <b>2</b>   | <b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>              |                   |
| <b>3</b>   | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>      | 14.405            |
| 3.1        | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                          | 7.480             |
| 3.2        | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                    | 6.925             |
| <b>4</b>   | <b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>           |                   |
| <b>5</b>   | <b>Chi bảo đảm xã hội</b>                               |                   |
| <b>6</b>   | <b>Chi hoạt động kinh tế</b>                            |                   |
| <b>7</b>   | <b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>                  |                   |
| <b>8</b>   | <b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>                  |                   |
| <b>9</b>   | <b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b> |                   |
| <b>10</b>  | <b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>                   |                   |
| <b>II</b>  | <b>Nguồn vốn viện trợ</b>                               |                   |
| <b>III</b> | <b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>                          |                   |

Ngày 03 tháng 03 năm 2023

**HIỆU TRƯỞNG**



Huỳnh Thị Diễm